

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 19/01/2021

*V/v Tranh chấp về quyền nuôi con*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thạch Hùng

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Sỹ Tiến

Bà Thái Thị Hồng Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 42/2020/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp về quyền nuôi con khi ly hôn”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 40/2020/HNGĐ-ST ngày 14/09/2020 của Tòa án Nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 49/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hoa S, sinh năm 1980. Có mặt

Địa chỉ: Xóm X, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

*Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:* Bà Doãn Thị X, sinh năm 1953; địa chỉ: xóm X, xã N, thành phố Vinh, Nghệ An. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Phạm Văn M, sinh năm 1971. Có mặt

Trú tại: Xóm K, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**\*Người kháng cáo:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa S và bị đơn anh Phạm Văn M.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 40/2020/HNGĐ-ST ngày 14/09/2020 của Tòa án Nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội

dung như sau:

*Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa S trình bày:*

Về tình cảm: Chị S và anh M kết hôn ngày 11/11/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã N và trên tinh thần tự nguyện, yêu thương nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại xóm 18A, xã N, thành phố Vinh, Nghệ An cho đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thiếu tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dần. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Nhận thấy bản thân không còn tình cảm với anh M nữa nên chị làm đơn xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 17/05/2017 và Phạm Văn Đ, sinh ngày 19/03/2019. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng mỗi cháu 1.500.000 đồng cho đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản chung: chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ chung: Chị S không vay nợ của tổ chức hay cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Phạm Văn M trình bày:*

Về tình cảm: Anh thừa nhận điều kiện kết hôn như chị S trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do từ khi chị S sinh con thứ 02 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không tìm thấy được tiếng nói chung. Hiện tại vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã rất trầm trọng nên chị S làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Phạm Văn H sinh ngày 17/5/2017 và Phạm Văn Đ sinh ngày 19/3/2019. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung vì hiện tại chị S bị bệnh hội chứng động kinh đặc hiệu G405 lên cơn co giật, đập phá nên không thể trực tiếp giao con cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng được. Nếu giao cả 02 con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng thì anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ chung: anh không vay nợ của tổ chức hay cá nhân nào cả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 40/2020/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 09 năm 2020 của Tòa án Nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 điều 28, điều 147, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị Hoa S và anh Phạm Văn M ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Văn Đ, sinh 19/3/2019 cho chị Nguyễn Thị Hoa S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao con chung là Phạm Văn H sinh ngày 17/5/2017 cho anh Phạm Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hai bên có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc, gặp gỡ con chung không ai được ngăn cấm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa S làm đơn kháng cáo ngày 23/9/2020 với nội dung: Kháng cáo phần nuôi con đối với Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, chị yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, xét xử lại vụ án theo đúng quy định pháp luật, giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, buộc anh M phải cấp dưỡng cho 02 cháu mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 cháu.

Bị đơn anh Phạm Văn M làm đơn kháng cáo ngày 23/9/2020 với nội dung: kháng cáo phần con chung đối với bản án sơ thẩm, với lý do, chị S là bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Tâm thần Nghệ An, là người khuyết tật nặng phải hưởng trợ cấp xã hội số tiền 405.000 đồng/tháng. Chị S không có thu nhập, tất cả mọi sinh hoạt phụ thuộc vào người thân và gia đình, không đủ khả năng nuôi dưỡng con trong lúc còn quá nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị S trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo, không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới. Căn cứ yêu cầu được nuôi cả 2 con chung là anh M ngăn cản không cho chị thăm các con, trước đây có bị bệnh nhưng nay đã điều trị khỏi, hiện nay có đủ điều kiện nuôi cả hai con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh M trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo, không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới. Căn cứ yêu cầu được nuôi cả hai

con là do chị S bị bệnh động kinh, không có điều kiện kinh tế để nuôi con, chị S không biết chăm con.

Chị Nguyễn Thị Hoa S làm đơn từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị S là bà Nông Thị N .

Người đại diện theo pháp luật của chị S, bà Doãn Thị X trình bày: giữ nguyên nội dung kháng cáo của chị S, không bổ sung thêm tài liệu, chứng mới.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa S, bị đơn anh Phạm Văn M kháng cáo trong thời hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo ngày 23/9/2020 của chị Nguyễn Thị Hoa S và đơn kháng cáo ngày 23/9/2020 của anh Phạm Văn M làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí. Đơn kháng cáo hợp lệ, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hoa S và anh Phạm Văn M về nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị Hoa S và anh Phạm Văn M có 02 con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 17/05/2017 và Phạm Văn Đ sinh ngày 19/3/2019. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Thị Hoa S và anh Phạm Văn M giữ nguyên kháng cáo đề nghị thay đổi quyền nuôi con, cả hai đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy việc kháng cáo bản án sơ thẩm về phần nuôi con, nguyện vọng được nuôi con của chị S và anh M là nguyện vọng chính đáng của người bố, người mẹ. Tuy nhiên, việc nuôi con chung khi ly hôn phải dựa trên cơ sở lợi ích của các cháu. Xét điều kiện kinh tế, nghề nghiệp, nơi ở, hiện nay chị S và anh M có nghề nghiệp đều lao động tự do, có nơi ở ổn định. Không ai bị hạn chế quyền làm bố, làm mẹ. Đối với chị S trước đây có bị bệnh động kinh, đã được điều trị,

sức khỏe hiện nay bình thường, không bị mất năng hành vi dân sự, được hưởng trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật nặng, không bị hạn chế việc nuôi con. Để giảm bớt áp lực kinh tế đối với việc nuôi con chung, cũng như phù hợp với hoàn cảnh thực tế của từng người, cần tiếp tục giao cho chị S và anh M mỗi người nuôi 01 con chung như Tòa án sơ thẩm đã quyết định là phù hợp. Nghĩa vụ cấp dưỡng không bên nào yêu cầu, do đó hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét các tình tiết nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hoa S và anh Phạm Văn M về phần nuôi con chung, giữ nguyên quyết định về phần con chung của bản án sơ thẩm. Giao cháu Phạm Văn Đ sinh ngày 19/03/2019 đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Văn H, sinh ngày 17/05/2017 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Hoa S và anh Phạm Văn M không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Hoa S và anh Phạm Văn M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, căn cứ điểm đ, điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị S là người khuyết tật nên thuộc trường hợp được miễn án phí. Hoàn trả chị S 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001481 ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên có hiệu lực thi hành.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 -Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hoa S và anh Phạm Văn M về phần nuôi con chung; giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm về phần con chung.

2. Giao con chung Phạm Văn Đ sinh ngày 19/3/2019 cho chị Nguyễn Thị Hoa S trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Phạm Văn H sinh ngày 17/5/2017 cho anh Phạm Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, anh Phạm Văn M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh M đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001482 ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Chị Nguyễn Thị Hoa S là người khuyết tật được miễn án phí. Hoàn trả chị S 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001481 ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

**Võ Thạch Hùng**

